

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 19 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

La Thị D, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1948 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V1, xã DN, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con cụ La Văn Th và cụ Phạm Thị N (đều đã chết); có chồng là Phạm Duy Ng; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1968 đến năm 1972 đi bộ đội đóng quân tại tỉnh Vĩnh Phúc; Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn V1, xã DN, huyện V, tỉnh Thái Bình; Ngày 07 tháng 12 năm 2020 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy V, tỉnh Thái

Bình ra Quyết định số 12-QĐ/UBKT đình chỉ sinh hoạt đảng đối với La Thị D; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Hữu L, Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà XX, đường P, Tổ XX, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Nguyễn Trọng Tr, Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Bình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Phạm Thị Thương H, sinh năm 1974 (con gái bị cáo D). Ông Phạm Duy Ng, sinh năm 1944 (chồng bị cáo D). Cháu Phạm Nguyễn Thùy L, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2005 và cháu Phạm Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2010 (cháu nội bị cáo D); Người đại diện hợp pháp của cháu Thùy L, cháu Hoàng A là anh Phạm Duy Ng, sinh năm 1978 (bố đẻ). Điều cư trú tại: Thôn V1, xã DN, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Xuân Đ, sinh năm 1962, đều trú tại Số nhà XX, đường P, Tổ XX, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là vợ chồng. Ông Đ làm Giám đốc, chị Phạm Thị Thương H làm nhân viên tư vấn của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ HANWHALIFE Việt Nam, chi nhánh Thái Bình. Do nghi ngờ ông Đ có quan hệ tình cảm nam nữ với chị H nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2020 bà T đến nhà chị H mục đích tìm ông Đ về. Khi vào trong nhà chị H, bà T có cầm trên tay 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8. Lúc này, chị H do bị gầy chân nên nằm nghỉ trên ghế gỗ ở gian phòng khách. Bà T đi vào gian phòng ngủ nhà chị H, một tay cầm điện thoại, một tay mở cửa phòng ngủ nhưng không mở được nên bà T cầm chiếc ghế gỗ đập nhiều lần vào cánh cửa nhôm kính của phòng ngủ (không gây thiệt hại, hư hỏng gì). Chị H nói “*Tại sao chị đập cửa nhà tôi*”. Thấy vậy, La Thị D ở nhà bên cạnh đi sang, giữa D và bà T lời qua tiếng lại, D túm vào túi

xách bà T để lôi bà T ra ngoài, hai bên giằng co nhau làm D và bà T cùng bị ngã, chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 của bà T rơi xuống sân, bà T dùng chân dẫm lên điện thoại, D đẩy bà T ra rồi nhặt điện thoại lên đập mạnh xuống sân, cầm 01 chày gỗ (hình trụ tròn, dài 33cm, một đầu có đường kính 5cm, một đầu có đường kính 6cm) ở trong nhà chị H ra đập liên tiếp nhiều lần vào điện thoại và nói “*Phải đập điện thoại này ra*”. Sau đó, D cầm điện thoại ném ra khu vực vườn rau cạnh bờ ao. Quá trình D và bà T giằng co, xô đẩy thì cháu Phạm Nguyễn Thùy L và cháu Phạm Nguyễn Hoàng A đi học về thấy vậy vào can ngăn. D và cháu L đẩy bà T ra ngoài cổng rồi đóng cổng lại. Lúc này, ông Phạm Duy Ng chạy sang nói với bà T “*Cô đi đi, nếu không tôi gọi Công an xã*” nên bà T bỏ về. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, D đi ra vườn nhà hái rau thì thấy chiếc điện thoại của bà T ở bờ ao, D liền cầm điện thoại ném xuống ao nhà D. Ngày 14 tháng 7 năm 2020 bà T nộp đơn tố cáo tội phạm đối với D tại cơ quan Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngày 15 tháng 7 năm 2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình tiến hành truy tìm và thu được chiếc điện thoại trên ở dưới ao nhà D. Quá trình kiểm tra xác định chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy Note 8, vỏ bằng kim loại màu xanh, đã qua sử dụng, bị hư hỏng, thân máy bị cong vênh, biến dạng, màn hình bị rạn nứt, mặt sau bị vỡ vụn hoàn toàn lan tỏa hình mạng nhện, chiếc điện thoại đã bị hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng. Quá trình điều tra, La Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KLHĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Thái Bình kết luận: Giá trị điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8, vỏ bằng kim loại màu xanh, đã qua sử dụng và giá trị thiệt hại sau khi vụ việc xảy ra: Bị hư hỏng, thân máy bị cong vênh, biến dạng, màn hình bị rạn nứt, mặt sau bị vỡ vụn hoàn toàn lan tỏa hình mạng nhện (không còn khả năng sửa chữa, phục hồi) cụ thể như sau: Giá trước khi xảy ra vụ việc: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Giá trị thiệt hại sau khi xảy ra vụ việc: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Cáo trạng số 85/CT-VKSVT ngày 26 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với La Thị D về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo La Thị D khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo La Thị D phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, o, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Thị D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo D phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà T số tiền 5.000.000 đồng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy Note 8 và 01 chày gỗ. Bị cáo La Thị D được miễn nộp tiền án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo La Thị D đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Hoàn toàn nhất trí về tội danh, điều luật, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại bản luận tội. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người già, sức khỏe yếu, nhiều bệnh tật, căn cứ quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Bị hại trình bày ý kiến: Về hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là quá nhẹ, không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án tù giam. Về bồi thường thiệt hại, yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã hủy hoại, số tiền là 5.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét vụ án một cách toàn diện, khách quan, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo La Thị D nói lời sau cùng: Không có ý kiến, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo La Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như đơn tố cáo và lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản về việc truy tìm chiếc điện thoại, biên bản về việc kiểm tra, trích xuất dữ liệu, xác định giá trị điện thoại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại nhà chị Phạm Thị Thương H ở thôn V1, xã DN, huyện V, tỉnh Thái Bình, do nghi ngờ chồng mình là ông Vũ Xuân Đ có quan hệ nam nữ với chị H nên bà Nguyễn Thị T đến nhà chị H tìm ông Đ, dùng ghế gỗ đập vào cánh cửa nhôm kính phòng ngủ của chị H nên giữa La Thị D và bà T xảy ra xô sát. La Thị D cầm điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8 của bà T đập mạnh xuống đất, dùng chày gỗ đập liên tiếp nhiều lần vào điện thoại rồi ném điện thoại xuống ao của gia đình. Hậu quả làm chiếc điện thoại bị cong vênh, biến dạng, màn hình bị rạn nứt, mặt sau bị vỡ vụn hoàn toàn lan tỏa hình mạng nhện, chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng. Giá trị tài sản bị thiệt hại do La Thị D gây ra là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Hành vi trên của La Thị D đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định, thì:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng

nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo La Thị D, thấy: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bà Nguyễn Thị T, gây mất trật tự trị an, để đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần bảo vệ tài sản của người khác, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người trên 70 tuổi; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; năm 1985 bị cáo được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng 3 vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, o, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: La Thị D có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, trị an xã hội, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính

quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục và không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Xét việc bị hại bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo La Thị D phải có trách nhiệm bồi thường cho bà T số tiền 5.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại bị cáo đã hủy hoại của bị hại là có cơ sở, phù hợp pháp luật, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8 hiện không còn giá trị sử dụng và 01 chày gỗ có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án:

[9.1] Xét việc bà Nguyễn Thị T tố cáo trong quá trình giảng cơ giữa bà T và La Thị D đã dẫn đến việc gây thương tích cho bà T và bà T đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, thấy: Quá trình điều tra bà T khai ngay sau khi xảy ra sự việc bà không đi khám, không điều trị tại cơ sở y tế nào mà tự chữa trị tại phòng khám của gia đình, bà T cũng không giao nộp được giấy tờ, tài liệu gì về việc điều trị thương tích, mặt khác, sự việc xảy ra vào ngày 23 tháng 6 năm 2020 nhưng đến ngày 14 tháng 7 năm 2020 bà T mới trình báo. Về phía bị cáo D và những người làm chứng là ông Ng, cháu Thùy L, cháu Hoàng A đều khẳng định bị cáo D không có hành vi gây thương tích cho bà T. Về phía ông Đ cũng cung cấp ngay sau ngày 23 tháng 6 năm 2020 bà T về nhà vẫn sinh hoạt bình thường. Do không có căn cứ xác định bị cáo D có hành vi gây thương tích cho bà T nên cơ quan điều tra không có biện pháp xử lý là đúng pháp luật.

[9.2] Xét việc bị cáo La Thị D cho rằng bà Nguyễn Thị T có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm gia đình bị cáo, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Quá trình điều tra xác định hành vi của bà T không gây thiệt hại về sức khỏe, về tài sản của gia đình bị cáo, không xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bị cáo, việc xô sát giữa hai bên diễn ra nhanh và chỉ xảy ra trong khuôn viên nhà chị H, không ảnh hưởng đến trật tự công cộng nên cơ quan điều tra không có biện pháp xử lý là đúng pháp luật.

[10] Bị cáo La Thị D là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo La Thị D, bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Thị D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm h, i, o, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo La Thị D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19 tháng 01 năm 2021). Giao bị cáo La Thị D cho Ủy ban nhân dân xã DN, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự. Xử buộc bị cáo La Thị D phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.
4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8 và 01 chày gỗ hình trụ tròn, dài 33cm, một đầu có đường kính 5cm, một đầu có đường kính 6cm (đều đã qua sử dụng). (Toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận đề ngày 03 tháng 12 năm 2020).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo La Thị D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo La Thị D, bị hại bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 01 năm 2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

